

**TÒA ÁN N DÂN
THỊ XÃ TU
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2020/HS-ST
Ngày 28-8-2020

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm N dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh
2. Bà Huỳnh Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Toà án N dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát N dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án N dân thị xã TU xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 163/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần T Th (Tr), sinh ngày 08/7/2002 tại: Hậu Giang; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Ấp 11, xã V, huyện U, tỉnh Hậu Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công N; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông Trần Văn D, sinh năm 1959 và bà Trương Thị Q, sinh năm 1959; Tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 30/11/2019, thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, ngày 19/3/2020 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa của bị cáo Trần T Th: Ông Nguyễn Văn H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Trần Duy Kh, sinh ngày 18/9/2001 tại: Hậu Giang, giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Ấp 11, xã V, huyện U, tỉnh Hậu Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công N; trình độ học vấn: Lớp 6/12; con ông Trần Văn T, sinh năm 1973 và bà Lâm Thị B T, sinh năm 1975; Tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 30/11/2019, thực hiện hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 19/3/2020, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

3. Trần Minh T1, sinh ngày 12/01/2002 tại Hậu Giang; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Ấp P B, xã E, huyện C, tỉnh Hậu Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công N; trình độ học vấn: Lớp 02/12; con ông Trần Văn M, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1973; tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 30/11/2019, có hành vi giúp sức cho Trần T Th thực hiện hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 19/3/2020, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn K, sinh ngày 07/4/2004; địa chỉ: Ấp Sơn Hòa, xã Đ, huyện S, tỉnh An Giang; có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp Sơn Hòa, xã Đ, huyện S, tỉnh An Giang; tạm trú: Nhà trọ D, Tổ 8, khu phố M, phường Z, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người làm chứng:

Bà Lê Thị Ngọc B, sinh năm 2003; có mặt.

Bà Trần Phương T1, sinh năm 1998; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K và Trần T Th là công N làm chung công ty. Trần T Th, Phan Chí L1, Trần Minh T1, Trần Duy Kh là bạn.

Khoảng 08 giờ ngày 30/11/2019, Phan Chí L1, Trần Minh T1 và Trần Duy Kh đến phòng trọ của Trần T Th tại khu phố 8, phường U, thị xã TU để chơi và uống bia. Trong lúc Th ngồi uống bia thì Lê Thị Ngọc B là bạn gái của Th gửi cho Th đoạn tin nhắn giữa K và B có nội dung K nói Th là kẻ thù của K nên chiêu K đi dự tiệc sinh nhật T1 một chút rồi về. Sau khi đọc tin nhắn, Th bức tức nên nhờ L1, T1 và Kh giúp đánh K thì L1, T1 và Kh đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Th, L1, T1 và Kh đi đến phòng trọ của người bạn tên Gel (chưa rõ N thân lai lịch) ngồi uống bia chung với Gel.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, Th đi cùng B đến phòng trọ của Trần Phương T1 cách phòng trọ của Gel khoảng 20 mét để dự sinh nhật T1. Khi Th và B đến có khoảng hơn 10 người trong đó có T1 và K đang uống bia trước phòng trọ của T1. Th và B vào ngồi chơi khoảng 10 phút thì Th quay lại phòng trọ của Gel để tiếp tục uống bia. Th rủ L1, T1, Kh đi đánh K và nói “có hàng không”, nghe vậy L1 nói “có cây ba khúc để đi mượn bạn”. L1 đi gặp người bạn tên là Vũ (chưa rõ N thân lai lịch) mượn cây ba khúc làm bằng kim loại dài 22 cm và quay về phòng trọ của Gel đưa cho Th cất giữ trong người rồi tiếp tục uống bia. Khoảng 20 phút

sau, Th cầm cây ba khúc cùng với Kh đi xe mô tô đến phòng trọ của T1. T1 và L1 cũng chạy bộ theo sau để hỗ trợ Th đánh K. Khi chạy đến vị trí của K đang ngồi, Th dùng cây ba khúc đang cầm trên tay phải giơ lên đánh từ trên xuống dưới trúng vào đầu của K làm cho đầu của K chảy máu, K quay người lại và dùng tay phải giơ lên đỡ thì Th tiếp tục dùng cây ba khúc đánh vào tay phải, hông và lưng phải của K. Cùng lúc, Kh dùng tay đánh vào vùng vai phải của K, còn L1 và T1 chạy đến định đánh K thì được một số người can ngăn. B dùng tay giữ Th, còn T1 dùng tay giữ K can ngăn không cho Th, Kh, L1 và T1 tiếp tục đánh K. Sau khi mọi người can ngăn, Th, T1, L1 và Kh đi về, K được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 2949/CN ngày 09/12/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương chẩn đoán thương tích của Nguyễn Văn K: Chấn thương bụng kín/ Chấn thương thân P độ IV ngày 5/ Chấn thương đầu/ gãy kín mỏm khuỷu P đã dập nát ổ định.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 44/2020/GDPY ngày 16/01/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông Nguyễn Văn K là 16% (Mười sáu phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 28/8/2019.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Trần T Th, Trần Minh T1 và Trần Duy Kh khai N hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Văn K khai nhận nội dung vụ án phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo.

Sau khi sự việc xảy ra Phan Chí L1 không đến Cơ quan điều tra để làm việc. Kết quả điều tra, xác minh đến nay không xác định được L1 đang ở đâu, làm gì. Ngày 20/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU, tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 05, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án số 24, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 31, Quyết định truy nã số 19 đối với bị can Phan Chí L1 khi nào bắt được xử lý sau.

Cáo trạng số 161/CT-VKS.TU ngày 10/7/2020 của Viện Kiểm sát N dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần T Th, Trần Minh T1 và Trần Duy Kh về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 và Chương XII của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134 và Chương XII của Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần T Th mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Minh T1 mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Duy Kh mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cây ba khúc bằng kim loại dài khoảng 22 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần T Th và bị cáo Trần Duy Kh đã bồi thường cho ông K số tiền 56.500.000 đồng. Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn K yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, người bào chữa của bị cáo Trần T Th trình bày lời bào chữa: Đồng ý với tội danh, khoản và Điều luật Viện kiểm sát đã áp dụng để truy tố bị cáo Th, tuy nhiên bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội khi chưa G 18 tuổi, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có N thân tốt đã tự nguyện bồi thường tiền cho bị đơn để khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 xem xét cho bị cáo Th được hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm.

Về trách nhiệm hình sự: Ông Nguyễn Văn K và người đại diện hợp pháp có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Trần T Th, Trần Minh T1 và Trần Duy Kh.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Trần Minh T1 sinh ngày 12/01/2020, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 30/11/2019, bị cáo mới được 17 tuổi 10 tháng 18 ngày, tuy nhiên tới thời điểm Công an thị xã TU ra quyết định khởi tố vụ án hình sự ngày 04/02/2020, bị cáo Trần Minh T1 đã G 18 tuổi. Bị hại Nguyễn Văn K chưa G 16 tuổi nhưng bị hại và người đại diện hợp pháp không yêu cầu trợ giúp pháp lý. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện Kiểm sát N dân thị xã TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần T Th, Trần Minh T1 và Trần Duy Kh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát N dân thị xã TU đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận giám định

pháp y về thương tích và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có G cơ sở kết luận: Ngày 30 tháng 11 năm 2019, tại khu phố 8, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, Trần T Th dùng cây ba khúc bằng kim loại dài 22cm làm hung khí, Trần Minh T1 dùng tay, Trần Duy Kh có hành vi giúp sức cho Trần T Th đánh vào vùng đầu, tay phải, lưng phải và vùng phải của ông Nguyễn Văn K gây thương tích. Tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông K là 16% (Mười sáu phần trăm). Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 và Chương XII của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát N dân thị xã TU truy tố các bị cáo Trần T Th, Trần Minh T1 và Trần Duy Kh về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tinh thần của công dân, đồng thời làm mất an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người G năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do thái độ coi thường pháp luật mà cố ý thực hiện. Do đó, G căn cứ kết luận Cáo trạng số 161/CT-VKS.TU ngày 10/7/2020 của Viện Kiểm sát N dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần T Th, Trần Minh T1 và Trần Duy Kh về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 và Chương XII của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị hại Nguyễn Văn K chưa G 16 tuổi nên các bị cáo Trần T Th, Trần Duy Kh, Trần Minh T1 phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội với người chưa G 16 tuổi quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo Trần T Th, Trần Duy Kh đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 56.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đây là vụ án đồng phạm nhưng ở mức đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trần T Th tham gia với vai trò khởi xướng, rủ rê, thực hành tích cực, bị cáo Trần Duy Kh tham gia với vai trò thực hành, bị cáo Trần Minh T1 tham gia với vai trò giúp sức nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi của mình.

[7] Bị cáo Trần T Th và bị cáo Trần Minh T1 phạm tội khi đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá $\frac{3}{4}$ mức phạt tù mà điều luật quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên chấp nhận.

[9] Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo Trần T Th tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận một phần.

[10] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đối với cây ba khúc bằng kim loại dài khoảng 22 cm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần T Th, Trần Duy Kh đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 56.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn K yêu cầu các bị cáo Trần T Th, Trần Duy Kh, Trần Minh T1 liên đới bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[12] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần T Th, Trần Duy Kh và Trần Minh T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134, Khoản 1 Điều 101; điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần T Th 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

- Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Duy Kh 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

- Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134, Khoản 1 Điều 101; điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T1 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Trần T Th, Trần Minh T1 và Trần Duy Kh để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 587 của Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo Trần T Th, Trần Minh T1 và Trần Duy Kh có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn K số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 cây ba khúc bằng kim loại dài khoảng 22 cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU).

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần T Th, Trần Minh T1 và Trần Duy Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và liên đới chịu 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Thị Lan Hương